

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: khu TT, xã TS tỉnh Phú Thọ.

(Khu TT, thị trấn TS, huyện ThS, tỉnh Phú Thọ cũ)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1989;

ĐKHKTT trước khi đi chấp hành án: khu TT, xã TS tỉnh Phú Thọ. (Khu TT, thị trấn TS, huyện ThS, tỉnh Phú Thọ cũ).

Hiện đang chấp hành án tại phân trại 1 - trại giam Hồng Ca – Bộ Công an

Địa chỉ: Thôn Tĩnh Hưng, xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai

(Thôn Tĩnh Hưng, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cũ).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu T và Anh Nguyễn Tiến K.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Chị T và Anh K có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 16/10/2012, cháu Nguyễn Thế A sinh ngày 02/07/2016 và cháu Nguyễn H Ng sinh ngày 16/02/2022. Khi ly hôn, Chị T và Anh K thống nhất thỏa thuận: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 (ba)

con chung là cháu H, cháu A và cháu Ng kể từ tháng 8/2025 đến khi từng cháu thành niên. Chị T không yêu cầu Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị T và Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000530 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho Chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Mai**

